

Vn-index
988,94 +0,31% ↑ 152 60 ↓ 128



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục có một phiên giao dịch biến động mạnh nhưng có phần tích cực hơn khi đóng cửa trong sắc xanh. Khá bất ngờ và trái với dự đoán của nhiều người khi cổ phiếu VHM trong phiên “khớp lệnh” của mình chủ yếu giao dịch quanh giá sàn và trở thành “tội đồ” kéo lùi chỉ số Vn-index (trong khi các phiên trước đó đều dư mua tràn lớn với khối lượng khớp lệnh không đáng kể). Ở chiều khác nhóm cổ phiếu ngân hàng và nhiều cổ phiếu trụ có sự phục hồi mạnh khi lực cầu bắt đáy được kích hoạt như: VCB, BID, GAS, VNM, PLX... Khối ngoại vẫn có phiên bán ròng mạnh trên Hsx với giá trị gần 700 tỷ đồng, nhưng điểm sáng là lượng bán ròng chỉ tập trung tại VHM và VIC (trong đó VIC chủ yếu bán thỏa thuận) nên những cổ phiếu vốn hóa lớn khác ít bị ảnh hưởng và có cơ hội phục hồi, ngoài ra khối này cũng liên tục mua vào chứng chỉ quỹ E1VFN30 nên nhóm cổ phiếu VN30 được hưởng lợi...

Hnx-index
118,11 +1,19% ↑ 101 61 ↓ 74



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trên đồ thị kỹ thuật ngày chỉ số Vn-index có cây nến dài tăng điểm trên đường hỗ trợ dài hạn MA 200. Khối lượng giao dịch vẫn chỉ ở mức thấp cộng với các chỉ báo thành phần như RSI, MFI tăng chậm cho thấy dòng tiền lớn vẫn đứng ngoài thị trường. Động lực tăng giá mạnh của chỉ số vì thế không rõ ràng với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1010 (MA 5) và 1040 (MA 20).

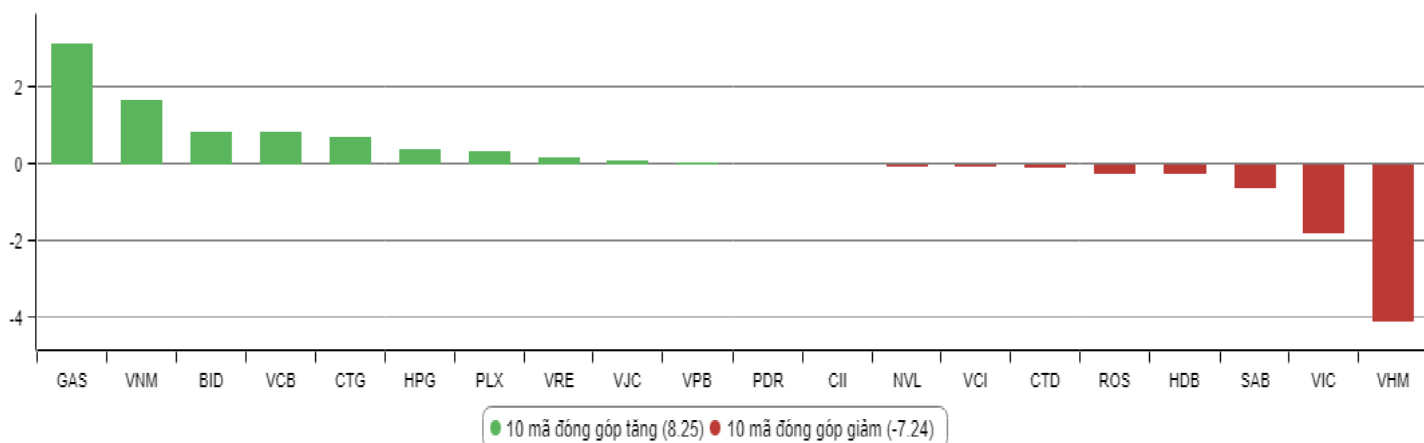
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Có thể thấy phân động cổ phiếu vốn hóa lớn cũng như chỉ số Vn-index đều đã rơi về vùng hỗ trợ mạnh quanh đường MA 200 nên sự phục hồi kỹ thuật đến cũng là điều dễ hiểu. Tuy nhiên mức độ tăng giá đến đâu còn phụ thuộc vào thanh khoản có cải thiện và mức độ bán ròng của khối ngoại có giảm đi hay không. Với biến động thị trường ở mức cao và thất thường như hiện tại thì nhà đầu tư chỉ nên duy trì danh mục ở mức an toàn, ưu tiên trading trên hàng có sẵn, đặc biệt tại cổ phiếu trụ và cổ phiếu ngân hàng. Hoạt động mua mới cần chờ đợi xác nhận thanh khoản duy trì mức cao hơn và dấu hiệu đảo chiều mua bán của khối ngoại.

Nhà đầu tư trung hạn vẫn được khuyến nghị gia tăng tỷ trọng ở những cổ phiếu tiềm năng ở mức giá hợp lý như: cổ phiếu vốn hóa lớn, ngân hàng, chứng khoán, dầu khí...

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu cơ bản midcap, nhóm cổ phiếu ngành đường, vận tải, cao su tự nhiên, ô tô... giai đoạn hiện tại

TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



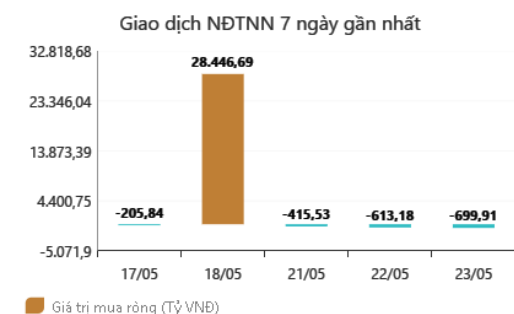
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
8	VGC	24,7	25,7	27/11/2017	30	22	-	-	-	Chưa chốt
12	REE	34,2	36,4	12/12/2017	50	33	-	-	-	Chưa chốt, điều chỉnh cổ tức 16%
18	TVN	9,6	10	10/01/2018	14	8	-	-	-	Chưa chốt
21	VRE	43,5	47,75	13/02/2018	60	42	-	-	-	Chưa chốt
23	LHG	22,1	23	15/03/2018	32,5	21,5	-	-	-	Chưa chốt
28	PLX	63,3	64,5	14/05/2018	75	56	-	-	-	Chưa chốt

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

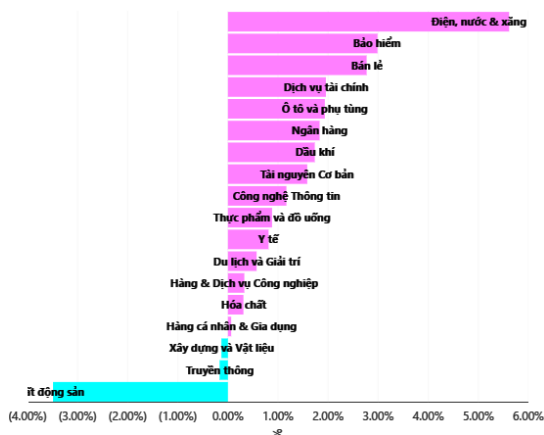
Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
13	VPB	-	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8.6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
25	BSR	-	26,2	26/03/2017	33	22	22	19/04/2018	-16%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn

GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



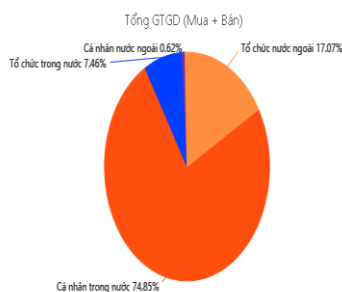
FiinPro®

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



FiinPro®

TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



FiinPro®

PHÂN TÍCH TIN TỨC NỘI BẬT

Thủ tướng: Tỷ giá và lạm phát đã giữ được ổn định Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có chia sẻ tại phiên họp Tổ của Quốc hội về tình hình kinh tế- xã hội của đất nước trong năm 2017 và những việc cần tập trung triển khai trong năm 2018. Tại phiên thảo luận Tổ sáng nay 22/5 về tình hình kinh tế- xã hội, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, đất nước đang chuyển mình, niềm tin của người dân, của toàn hệ thống chính trị trong Đảng được nhân lên rất nhiều, đó là nguồn lực mạnh mẽ để chúng ta xây dựng đất nước. Chúng ta đã chuyển từ bị động sang chủ động tốt hơn rất nhiều”, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nói. Thủ tướng lấy ví dụ về nợ công, theo báo cáo đánh giá trình lên Quốc hội nợ công đến cuối nhiệm kỳ 13 ở mức độ 64,8-65%/GDP. Và bây giờ do quy mô nền kinh tế tăng lên nên nợ còn còn trên 61%, bảo đảm nền kinh tế an toàn do chúng ta đạt GDP trên 5 triệu tỷ đồng. Dự kiến quy mô GDP sẽ đạt trên 7 triệu tỷ đồng, với tăng trưởng 6,7% và hơn thế nữa thì tình hình sẽ tốt hơn rất nhiều. Quy mô nền kinh tế của chúng ta từ chỗ đứng thứ 48 của thế giới thì bây giờ chúng ta đã đứng ở vị trí 40. Đề cập đến vấn đề dự trữ Quốc gia, nêu vấn đề năng lượng, **Thủ tướng nhấn mạnh, đến giờ mùa hè chúng ta không còn lo lắng đến vấn đề thiếu điện, dầu khí của chúng ta cũng tăng mức tốt. Hay như vấn đề ngoại hối, cuối nhiệm kỳ, chúng ta chỉ có khoảng 28 tỷ USD dự trữ, đây cũng là mức cao, nhưng 2,5 năm qua, chúng ta đã tăng lên gần 64 tỷ USD, với tỷ giá ổn định hơn và lạm phát được giữ vững.**

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 có thể đạt 7,02% Về động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2018, NCIF cho rằng, trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều yếu tố thuận lợi đối với hoạt động kinh tế trong nước, tăng trưởng kinh tế trong năm 2018 được dự báo sẽ có nhiều khởi sắc. Những nỗ lực từ phía Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn của nền kinh tế, nhằm thúc đẩy tăng trưởng được thực hiện triệt để và quyết liệt trong năm 2017 cũng sẽ phát huy hiệu quả trong năm 2018. Các hiệp định tự do thương mại thế hệ mới được ký kết và thực hiện được kỳ vọng sẽ mang lại những đột phá về đầu tư kinh doanh, mở rộng thị trường xuất khẩu. Việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đang được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Đây sẽ là những động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
05/23/2018	VN30F1806	0,88%	963,50	982,00	946,10	972,50	86.276	8.311,13
05/23/2018	VN30F1807	0,52%	973,10	993,90	956,20	980,10	647	63,06
05/23/2018	VN30F1809	1,10%	992,00	1.012,00	970,20	1.001,90	172	17,05
05/23/2018	VN30F1812	0,98%	1.013,20	1.035,00	991,00	1.029,00	194	19,76

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX
TOP 5 GIẢM GIÁ HSX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
VND	21.400	7,00%	2.054.330	41.491	SFC	24.200	-6,92%	100	2
GAS	113.300	6,99%	600.060	64.945	SVT	6.830	-6,95%	60	0
CSM	14.550	6,99%	394.090	5.650	ACL	9.630	-6,96%	120	1
EMC	13.050	6,97%	2.900	38	PIT	5.850	-7,00%	100	1
RIC	6.470	6,94%	430	3	SAV	8.370	-7,00%	8.470	71

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX
TOP 5 GIẢM GIÁ HNX

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
ACM	800,00	14,29%	158.400	116	SGC	56.000	-9,68%	100	6
SHS	16.500,00	10,00%	1.717.499	26.627	HLY	15.500	-9,88%	700	11
TV3	52.800,00	10,00%	1.910	101	HNM	2.700	-10,00%	32.000	87
VCM	17.600,00	10,00%	100	2	SDD	1.800	-10,00%	26.600	50
STP	7.700,00	10,00%	1.200	9	QHD	15.300	-10,00%	710	11

TOP MUA RÒNG HSX
TOP BÁN RÒNG HSX

Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Mua ròng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Bán ròng (Tr.VND)
E1VFN30	15,900	1.73	69,038.56	VIC	103,000	-3.20	332,540.78
GAS	113,300	6.99	14,602.63	VHM	110,300	-6.68	313,149.26
VCB	54,500	2.06	13,470.89	MSN	85,000	0.00	60,375.50
CTD	138,000	-4.56	13,096.08	SSI	31,200	3.83	46,476.49
VNM	167,300	3.27	12,088.60	NVL	50,200	-0.40	44,629.48

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.